ÔN TẬP

STT	Nội dung		Lưu ý
1	Vào ra dl	cin, cout	cout: xâu, biến, biểu thức, hàm; cin: biến
2	Rẽ nhánh	if, ifelse, switch	btđk nằm trong ngoặc tròn switch: lệnh tương ứng với case thực hiện cho đến khi gặp break hoặc} kết thúc
3	Lặp	for, while, dowhile	Kết hợp với break, countious
4	Mảng		 Số pt là hằng số, xđ từ khi khai báo. Nhập/xuất mảng Duyệt mảng (for (int i=0; i<n; i++))<="" li=""> Max, min (gán =a[0]; for i=1) Số chính phương Số nguyên tố Tìm kiếm, chỉ số (có thể dùng 1 mảng khác) Sắp xếp Ktra tính tăng dần/giảm dần (for, break, dựa vào i để kết luận) Xóa, thêm: tiến lên/lùi xuống, tăng/giảm kích thước mảng </n;>
5	Xâu		- Có 1 kí tự kết thúc xâu '\0' (while s[i]!='\0', s.size()) - Hàm đơn giản: toupper, isdigit, Hàm phức tạp trong xâu: find, substr, erase, insert, append,

6	Con trỏ, cấp phát động	 Bài toán: đảo xâu, tìm kiếm, in ra chỉ số xuất hiện, tần suất xuất hiện, xóa, thêm, Con trỏ là ĐỊA CHỉ ô nhớ nơi nó trỏ tới New, delete, delete [], Con trỏ, con trỏ mảng (int *p=new int, int *p=new int[n])
7	Struct	 Lưu trữ các đối tượng có nhiều thuộc tính với các kiểu dl khác nhau. Truy cập các thành phần: dấu . Struct đơn, Mảng struct (A[i], con trỏ struct (p[i]; *(p+i)) Node *p=new node, Node *p=new node[n]
8	DSLK	 Lưu trữ các pt ở các vị trí có thể không liên tục (rời nhau) trong bộ nhớ. Ngoài trường dl còn có trường con trỏ để trỏ đến pt tiếp theo trong DS DSLK đơn: tính 1 chiều (từ pt trước đi được đến pt sau nó) Luôn luôn giữ con trỏ đầu DS, dùng con trỏ khác để chạy duyệt DS 3 hàm: khởi tạo DS rỗng, tạo nút, tạo DS (thêm đầu, thêm cuối) Bài toán: giống như mảng

CẤU TRÚC ĐỀ THI

Câu 1: Tính toán, rẽ nhánh, lặp

Câu 2: Mảng

Câu 3: Xâu

Câu 4: Con trỏ, mảng động, DSLK

Mảng	Con trỏ
for (int i=0; i <n; i++)<br="">{xử lý}</n;>	for (node *p=dau; p!=NULL; p=p->tiep) { xử lý}
[Xu Iy]	(Au Ty)
i = 0;	p=dau;
while (i <n)< td=""><td>while (p!=NULL)</td></n)<>	while (p!=NULL)
{ xử lý	{ xử lý
i++;	p=p->tiep;
}	}